

ANH NGOẠN, người bạn chung phòng

TRẦN QUÝ CAO

Lời BPT. Thân Hữu Trần Quý Cao là người ở chung phòng với cố AH Ngô Viết Ngoạn tại Kansas City, Missouri. TH Cao đã trở thành bạn thân của cố AH Ngoạn. Suốt thời gian bị bệnh cho đến khi lìa đời, cố AH Ngoạn đã được TH Cao trông coi và chăm sóc. Thế theo lời yêu cầu của BPT, anh Cao đã ghi lại vài nét sinh hoạt trong những chuỗi ngày cuối cùng của anh Ngoạn.

Sự tình cờ đã đưa tôi đến với anh Ngoạn khi tôi đến Mỹ được hơn 3 tháng và vào làm việc tại Trung Tâm Don Bosco, một trung tâm thiện nguyện bảo trợ người tỵ nạn của thành phố Kansas City, Missouri.

Lúc đầu tôi tá túc tại nhà một người bạn học cũ ở Overland Park, Kansas. Ngày ngày tôi phải lái xe mất nửa giờ để đến sở làm, và vào mùa đông thì rất trở ngại. Người bạn khuyên tôi nên “share” phòng cùng một cựu chiến hữu, cũng mới đến Kansas City không lâu. Anh ta mắc bệnh Parkinson, cử động rất khó khăn, và lại ở một mình trong một căn phòng cách Trung Tâm Don Bosco chỉ khoảng hơn 50 mét. Điều này rất tiện cho tôi. Thứ nhất là khỏi phải lái xe đi xa mỗi ngày. Thứ nhì là đỡ tốn kém cho cả đôi bên. Thứ ba là tôi có thể chăm sóc anh ta phần nào những khi “tối lửa tắt đèn”.

Bạn tôi đưa tôi đến gặp anh ta và nói rõ mục đích cuộc viếng thăm. Anh ta đồng ý để tôi “share” phòng ngay, dù rằng cách đây vài tháng anh đã phải nhờ đến hội bảo trợ để đưa ra khỏi phòng một anh bạn trẻ cùng đi một lượt và được sắp xếp “share” phòng với anh.

Thế là chúng tôi, hai kẻ hoàn toàn khác biệt nhau về lối sống, tánh tình, tín ngưỡng, đã sống với nhau cho đến ngày anh ra đi vĩnh viễn. Chúng tôi chưa hề có một lần xích mích nhỏ, dù rằng đã thường xuyên thảo luận với nhau về đủ mọi vấn đề. Được vậy là vì cả hai chúng tôi đều biết dừng lại ở điểm nên dừng.

Ở anh có nhiều điểm tôi rất kính phục. Đó là lòng bác ái và tinh thần hy sinh cao cả. Anh không bao giờ nghĩ đến cá nhân mình, lúc nào cũng ray rứt về nỗi thống khổ của anh em, bà con còn ở lại Việt Nam. Anh rất tiết kiệm, dè xẻn từng đồng, từng cắc, dư được đồng nào là gởi về cho anh em, cháu chất đồng nấy. Hoặc là gởi cho con trai mua sách vở học khi cần, anh có hai

con trai ở tiểu bang khác, Virginia thì phải, học rất xuất sắc, và anh rất tự hào về chúng.

Gần anh, tôi đã học được đức tính nhẫn nhục và chịu đựng. Anh không bao giờ than van, và tự bằng lòng với cuộc sống hiện tại. Suốt ngày chỉ biết cầu nguyện, đọc sách báo, xem Tivii, nếu không bị cơn bệnh hành hạ quá mức. Anh thường kể khi còn ở Việt Nam, cơn bệnh đã hành hạ anh khổ gấp trăm lần.

Nếu chúng ta đã chứng kiến Mohammed Ali, cũng mắc bệnh Parkinson, xuất hiện trong Thế Vận Hội 1996 ở Atlanta, GA, với đôi tay run rẩy, thì anh chàng này chỉ khổ bằng 1/100 so với anh Ngoạn thôi. Anh thường vui mừng nói với tôi giờ đây anh có thể tự mình kéo chiếc quần đùi lên sau khi đi vệ sinh, việc mà khi mới đến Mỹ anh không thể làm được mà phải nhờ đến cô y tá.

Anh luôn luôn rất sợ làm phiền người khác. Những ngày nghỉ, tôi có thể đưa anh đi mua thức ăn, hoặc rảnh hơn nữa, có thể đưa anh đi bệnh viện. Còn ngày thường, tôi nhờ các bạn Việt Nam cùng ở trong building đưa anh đi đây đi đó khi anh cần đến. Tôi nói với anh khi cần đi đâu anh cứ điện thoại cho những người mà tôi biết họ rất rảnh ban ngày vì họ làm “ca” chiều hay tối. Nhưng anh lại ít khi muốn làm phiền ai. Chính điều này đã đưa đến cái chết của anh. Khi bị phản ứng thuốc vào trưa thứ Bảy lúc tôi đi xa, anh chỉ gọi duy nhất cho cô Minh, người thông dịch ở bệnh viện.

Khổ thay, đó là ngày nghỉ, cô Minh không đi làm: anh cũng không gọi 911, vì sợ tốn tiền. Nhắc đến điều này, tôi không ngớt bị dày vò và hết sức thương xót cho anh.

Anh cũng không bao giờ muốn ai phải buồn lòng. Ngay cả với con trai, anh cũng luôn luôn ngọt ngào, dù đôi khi con anh đã làm trái ý anh. Rất hiếu học, lại nửa đời bị khổ nạn, anh chỉ còn biết đặt bao nhiêu ước vọng về đổ đạt vào hai người con trai thân yêu. Niềm vui lớn nhất của anh là mỗi khi được các con báo tin về những thành tựu của chúng trong các học kỳ và khi tốt nghiệp. Mơ ước duy nhất của anh là thấy con anh đậu được Tiến Sĩ. (Tôi xin phép được nhấn với cháu Khiêm nên cố gắng đừng phụ lòng ba cháu.)

Anh nói với tôi khi gia đình vợ con anh mới sang Mỹ, chưa học hành đến nơi, đến chốn bị người đời

khinh rẻ, Vì vậy anh muốn con anh phải thành đạt để khỏi bị ai khinh.

Một lần, cháu Khiêm, con trai lớn của anh, sau khi đậu Cử Nhân Toán hạng Ưu được nhà trường mời ở lại cấp tiền cho học tiếp lên Cao Học nhưng cháu định đi làm ngay để có tiền phụ giúp cho gia đình. Điều này trái với ý nguyện của anh. Khuyên con không được, anh buồn rầu, dần vật hết mấy ngày.

Thấy vậy tôi bảo: “Tại sao anh không giải thích cho cháu? Cháu đâu có nhu cầu cấp thiết về tiền bạc? Cháu đâu cần giúp đỡ anh? Cái anh cần là thấy cháu đỗ đạt. Anh phải nói cho cháu nghe chứ.”

Anh đáp: “Sợ cháu nó buồn.”

Tức quá, tôi nói: “Nếu anh sợ nó buồn thì để cho tôi nói.” Anh đáp: “Xin Bác giúp cho.”

Thế là tôi đã can thiệp vào chuyện nội bộ gia đình của anh. May thay, cháu Khiêm đã nghe lời và tiếp tục học. Điều này làm anh Ngoan sung sướng hơn chính anh đang đậu Tiến Sĩ vậy.

Anh sống rất ngăn nắp, sắp xếp công việc rất khoa học. Ngay với việc uống thuốc - độ 10 lần mỗi ngày, với nhiều thứ thuốc và liều lượng khác nhau. Những khi anh khỏe, cử động dễ dàng, anh phân thuốc ra từng ly nhựa nhỏ, để sẵn cho mỗi lần, giờ nào thuốc nấy, và uống rất đúng giờ khắc. Nhưng khi thuốc chưa ngấm, và phải lên giường nằm, anh không cử động được, chân mỗi nhúc, đôi khi anh phải nhờ tôi nhắc từng chân lên rồi để xuống. Những khi thuốc tan hết, không cử động được, nếu phải đi vệ sinh, anh phải bò trên sàn nhà. Còn khi uống thuốc xong, nếu quá “đỏ”, thuốc công phạt làm cho đầu và tay chân lắc mạnh liên hồi, thật là đau đớn. Vì chứng kiến từng ngày cơn bệnh dày vò anh nên lâu dần tôi cũng quen, tôi thường khích lệ anh và bảo anh đừng thêm nghĩ đến cơn bệnh nữa. Muốn đi đâu là đi, đừng ngập ngừng. Bởi ngập ngừng là không đi được.

Có một lần khi các con anh qua thăm và ở lại mấy ngày, anh vui lắm. Chúng tôi đưa anh và các con đi xa, đến khu Plaza. Đến đó, chúng tôi đậu xe và đi bộ hàng giờ dọc hai bên bờ kinh. Lúc đó, tôi nhận thấy anh Ngoan đi thật thoải mái, không có vẻ gì là một người bệnh cả.

Những giây phút ấm cúng nhất của chúng tôi là đêm về. Chúng tôi chia sẻ với nhau niềm vui, nỗi buồn trong cuộc đời của mình. Nhất là những kỷ niệm đau buồn trong quá khứ. Những sự kiện ngược đời cười ra nước mắt mà chúng tôi đã chứng kiến trong những ngày đen tối ở quê nhà. Anh kể tôi nghe chuyện con số 8 nằm mà mỗi khi nhớ lại tôi cười mãi không thôi. Có một ông Giám Đốc nọ, học hành quá xuất sắc, cứ mỗi năm lên đều 3 lớp. Đến kỳ thi Trung Học Phổ

Thông, có người làm bài sẵn, vào phòng thi ông cứ chép vào là đậu thôi. Sau khi ở phòng thi ra, ông có vẻ hài lòng khen người đã làm bài cho mình: Tốt lắm, Anh khá lắm! Bài anh làm rất đúng. Có điều anh viết lấu quá, các con số 8 anh cho nó nằm cả ra nên tôi đã dừng đúng nó tuốt tuốt.

Tôi xin kể tiếp về anh Ngoan. Những ngày nghỉ, tôi mượn băng video, thường là băng video ca nhạc về xem. Hình như âm nhạc làm cho tâm hồn anh lắng xuống và cơn đau cũng dịu đi. Ngược lại, những phim bạo lực làm tay chân anh giật mạnh. Anh có những nhận xét rất tinh tế về âm nhạc. Theo anh, sau 1975, ít ca sĩ có giọng ca truyền cảm, cũng như không có bản nhạc nào có lời ca thấm thiết đi sâu vào lòng người như ca nhạc trước 1975. Có lẽ trong thời gian đất nước trải qua cuộc chiến tương tàn, gieo rắc quá nhiều đau thương cho dân tộc, nên các nhạc sĩ đã sáng tác được những tác phẩm để đời, và các ca sĩ cũng để hết tâm hồn mình vào lời ca nốt nhạc nên đã truyền hết cảm xúc cho người nghe. Do đó, một số bài ca trở nên bất hủ, và một số ca sĩ cũng trở thành thần tượng, hình bóng ghi sâu trong lòng những “chiến sĩ già lãng mạn”, đã có “một thời oanh liệt”. Tiếc thay, giờ đây thật hiếm khi nghe được nhạc cũ với giọng ca ngọt ngào, truyền cảm của người xưa!

Trên đây là ý kiến của anh, và tôi cũng đồng ý với anh. Đôi khi, vài bạn trẻ người Việt cùng đến xem video với chúng tôi, tôi cố ý đưa ra những nhận xét có óc địa phương để trêu chọc cho vui. Những lúc đó, tôi kín đáo liếc nhìn sang anh Ngoan, thấy anh không dấu được một nụ cười vui thích và ý nhị.

Giữa năm 1997, bệnh anh Ngoan thuyên giảm khá nhiều, có lúc tôi tưởng anh đã lành hẳn. Tôi đã có lần khuyên anh: “Khi lành bệnh, anh đừng đi làm vội, hãy đi học lại để điều chỉnh bằng kỹ sư, rồi đi làm thì lương mới cao.” Tưởng là tương lai sẽ sáng sủa, ngờ đâu khi tôi đi Washington D.C. được ba ngày thì anh mất. Sự kiện này xảy ra quá bất ngờ đối với tôi.

Tôi có nhiều bạn bè mất trong cuộc chiến trước 75, và cũng có nhiều bạn bè sau 75, khi cải tạo về, chết trong cùng khổ, bệnh hoạn, thiếu thuốc men, nhưng chưa có cái chết nào để lại trong tôi một ấn tượng sâu sắc, một ray rứt khôn nguôi như cái chết của anh Ngoan. Viết những hàng này, kể lại vài nét sinh hoạt trong những năm tháng cuối cùng của anh Ngoan, tôi mong bớt được phần nào nỗi dần vật đang đè nặng tâm tư mỗi khi nghĩ đến người bạn chung phòng xấu số này.

